

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ CHI PHÁI BỬU SƠN KỲ HƯƠNG THƯỜNG LẠC Ở TÂY NAM BỘ

Nguyễn Hiếu¹ & Mai Thị Minh Thuy²

Tóm tắt

Phần lớn tài liệu sưu khảo, công trình nghiên cứu về các tôn giáo bản địa ở Nam Bộ nói chung, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương (BSKH) nói riêng, chỉ đề cập đến đạo BSKH do Đoàn Văn Huyền (Đoàn Minh Huyền) sáng lập. Tuy nhiên, trong lịch sử tồn tại của mình, tôn giáo này đã xuất hiện nhiều chi phái, trong đó có chi phái BSKH Thường Lạc. Tuy có nhiều sự kế thừa về tư tưởng giáo lý từ BSKH của Đoàn Minh Huyền nhưng BSKH Thường Lạc có những khác biệt so với BSKH do Đoàn Minh Huyền sáng lập. Bài viết tìm hiểu những nội dung cơ bản về chi phái BSKH Thường Lạc qua các bình diện: lịch sử ra đời, đặc điểm về tư tưởng giáo lý và nghi thức thờ cúng của chi phái.

Để phân biệt và có cái nhìn tham chiếu với các chi phái BSKH sau này, chúng tôi tạm gọi đạo BSKH do Đoàn Minh Huyền sáng lập là “BSKH nguyên thủy”, còn chi phái được nghiên cứu trong bài chúng tôi gọi là “BSKH Thường Lạc”, theo đúng tên mà tín đồ chi phái này tự gọi.

Từ khóa: Bửu Sơn Kỳ Hương, Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc, Nguyễn Tấn Đắc, tôn giáo bản địa ở Tây Nam Bộ.

1. Khái quát về chi phái BSKH Thường Lạc

Người sáng lập BSKH Thường Lạc là Nguyễn Tấn Đắc (Đắt). Theo giáo sử, ông sinh ngày rằm tháng tám năm 1920 tại làng Thường Lạc (nay là phường An Lạc), quận Hồng Ngự (nay là thị xã Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp.

Ông là con thứ nhì trong một gia đình nông dân. Năm lên 7 tuổi ông học ở trường làng, liên tiếp 5 năm học đều là học sinh ưu tú. Vì nhà nghèo nên ông nghỉ học đi làm thuê phụ giúp gia đình. Theo lời kể của ông, “trong một lần cùng gia đình và đoàn người ở địa phương lên Campuchia mua cây để cất nhà, ông được một cụ già lạ mặt trao cho quyển *Sấm giảng người đời* của ông Sư Vãi Bán Khoai” (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.1). Căn cứ trên nhiều tư liệu

¹ Thạc sĩ, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh An Giang. Email: nguyenhieuvhls@gmail.com

² Thạc sĩ, Trường Đại học An Giang. Email: mtmthuy@agu.edu.vn

khảo cứu về BSKH nguyên thủy và Đoàn Minh Huyền thì ông Sư Vãi Bán Khoai được cho là tín đồ đạo BSKH nguyên thủy, thường du hành truyền đạo trong dân chúng khắp nơi. Sau khi trở về nhà và đọc quyển *Sấm giảng người đời*, ông Nguyễn Tấn Đắc phát tâm hộ trì Phật pháp và tu tập như một cư sĩ tại gia theo pháp môn Tịnh độ.

Năm lên 15 tuổi, tuy ông không xuất gia tu học nhưng thông hiểu giáo lý nhà Phật, thường giảng dạy việc tu hành cho người dân trong làng hay trong những buổi đi làm thuê.

Theo sử truyền của chi phái, năm 17 tuổi ông lại gặp một ông già “bí ẩn” đến nhà “thử đạo làm người”. Đến năm 18 tuổi, trong một buổi chiều mưa giông sấm chớp, ông bị “sét đánh”, nằm chết ba ngày đêm bất động, sau đó thì “sống lại” vào đúng ngày rằm tháng tám (âm lịch) năm 1938. Từ đó ông bắt đầu dạy đạo và phổ truyền giáo lý. “Ông viết ra rất nhiều kinh, sấm, thi văn, phổ thông giáo lý... và khuyên dạy người đời tu niệm; ông thuyết pháp giảng kinh, phát “Lòng phái”⁽³⁾ cho người mộ đạo đến quy y” (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.6) tại ngôi nhà của ông ở làng Thường Lạc⁽⁴⁾. Ông đặt tên cho chi phái mình lập ra là “Phật giáo BSKH”. Số tín đồ đến quy y tu hành rất đông, “trong số đó có những tín đồ trước đây có ông bà, cha mẹ đã quy y theo đạo BSKH của Phật Thầy Đoàn Minh Huyền” (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.238). Tín đồ tôn xưng ông là “Giáo chủ” hay “Đức Thầy”, lấy ngày 18 tháng 5 (âm lịch) năm 1938 là ngày khai đạo và thường gọi chi phái của mình là Phật giáo BSKH, BSKH Thường Lạc⁽⁵⁾ hay Phật giáo Thường Lạc...

Sau khi khai đạo, ông Nguyễn Tấn Đắc cùng những tín đồ uy tín đi truyền đạo nhiều nơi ở Nam Bộ, có khi qua Campuchia. “Trong thời gian từ năm 1940 - 1945, ông bị thực dân Pháp bắt quản thúc tại khám đường tỉnh Rạch Giá (nay là Kiên Giang)” (Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc, 2017c, tr.3). Trong năm 1945, ông được trả tự do và trở về quê nhà truyền đạo, “cũng trong năm này ông được mời tham gia Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chính Nam Bộ với tư cách là đại diện cho đồng bào tín đồ Phật giáo BSKH. Năm 1946, ông được Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chính Nam Bộ bầu vào chức Hội Trưởng Phật giáo Liên hiệp Nam Bộ. Năm 1948, ông được đề cử chức danh Hội Trưởng Hội Liên Việt tỉnh Long Châu Tiền. Trong thời gian này ông tham gia vào phong trào kháng chiến chống Pháp ở

⁽³⁾ “Lòng phái” là một mảnh giấy màu vàng, trên giấy in triện son bốn chữ “Bửu Sơn Kỳ Hương” (寶山奇香).

⁽⁴⁾ Nay là ngôi chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Trung ương Thường Lạc (phường An Lạc, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp).

⁽⁵⁾ Do ra đời ở làng Thường Lạc nên giáo chủ Nguyễn Tấn Đắc và tín đồ dùng tên gọi địa phương ghép vào tên đạo. Ngoài ra, tên gọi này còn nhằm phân biệt với BSKH do Đoàn Minh Huyền sáng lập trước đó và BSKH Vĩnh Xương cũng như các “nhóm tôn giáo” tự xưng BSKH trong giai đoạn trước và sau năm 1945 nhằm mục đích hoạt động chính trị.

Nam Bộ ” (Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc, 2017d, tr.1, 2). Sau năm 1954, ông về tỉnh Long An sinh sống và truyền đạo, xây dựng tại đây một thánh đường BSKH, thành lập Hội đồng Liên Tôn giáo Hòa bình Việt Nam.

Sau năm 1975, ông tiếp tục truyền dạy tín đồ tu hành tại gia, vừa làm ăn vừa tham gia các hoạt động tôn giáo, xã hội. Ông là thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Long An.

Ông viên tịch ngày 10 tháng 10 (âm lịch) năm 1997, thọ 78 tuổi. Tín đồ thờ phượng ông tại chùa BSKH Trung ương Thường Lạc, nơi ngày xưa ông khai đạo và bốc thuốc trị bệnh cho người dân.

Như chính ông Nguyễn Tấn Đắc giảng thuyết, giáo lý của BSKH Thường Lạc chủ yếu dựa trên tư tưởng Tu Nhân theo Tứ Ân và Học Phật - Tứ Ân đó là Ân tổ tiên cha mẹ, Ân đất nước, Ân tam bảo, Ân đồng bào nhân loại; Học Phật là làm theo những điều Phật dạy; tín đồ tu theo hình thức “cư sĩ tại gia”, lấy Tịnh độ (niệm Phật) làm pháp môn tu chính như BSKH nguyên thủy. Tuy nhiên, cách thức thờ ở chùa và ở nhà, về nghi thức,... của BSKH Thường Lạc có nhiều điểm khác biệt so với BSKH nguyên thủy; đó là vừa mang tính “hữu vi” vừa mang tính “vô vi”, nghi thức cúng mang đậm dấu ấn Phật giáo dân gian...

Trong quá trình truyền đạo, ông Nguyễn Tấn Đắc viết nhiều bài kinh, bài giảng giáo lý, bài kệ và những tài liệu về nghi thức hành đạo,... cho tín đồ theo đó tu tập.

Hiện nay chưa có thống kê chính thức về số lượng tín đồ BSKH Thường Lạc. Theo số liệu của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Tháp, toàn tỉnh có 615 tín đồ⁽⁶⁾; còn theo tư liệu điền dã của chúng tôi, ở xã Phú Túc (Châu Thành, Bến Tre) khoảng 586 tín đồ⁽⁷⁾. Tín đồ BSKH Thường Lạc sinh sống rải rác phần lớn ở một số địa phương như: phường An Lạc (thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp), xã Phú Ninh (huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp), xã Phú Túc (huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre), xã Bình Quới (huyện Châu Thành, tỉnh Long An), xã Thanh Phú Long (huyện Châu Thành, tỉnh Long An), xã Mỹ Phú (huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An). BSKH Thường Lạc được công nhận pháp nhân hoạt động vào năm 2008 ở phạm vi cấp xã.

Theo thống kê chính thức của Ban Trị sự Trung ương BSKH Thường Lạc thì chi phái Thường Lạc có 6 ngôi chùa đang hoạt động:

- *Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Trung ương Thường Lạc* ở phường An Lạc, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- *Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc* ở xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

⁽⁶⁾ Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Tháp. (2012). *Thống kê cơ sở thờ tự, chức việc, tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương*. Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Tháp: Bản đánh máy.

⁽⁷⁾ Tư liệu điền dã của tác giả bài viết.

- *Thánh đường Bửu Sơn Kỳ Hương* (còn gọi: *Cư xá Giáo chủ*) ở xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương* ở xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- *Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương* ở xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương* ở xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Một số đặc điểm về tư tưởng giáo lý của chi phái BSKH Thường Lạc

2.1. Tư tưởng Tịnh độ tông và Thiền tông, lấy Tịnh độ (niệm Phật) làm chủ đạo

Từ khi ra đời đến nay, đạo BSKH nguyên thủy chịu ảnh hưởng rất lớn tư tưởng - hình thức tu hành của pháp môn Tịnh độ thuộc Phật giáo Bắc tông. Có thể cho rằng đạo này là tông phái Phật giáo “đi Tịnh vi tông” (lấy Tịnh độ làm tông tu chính).

Đến đầu thập niên 1940, tư tưởng - pháp tu *Tịnh độ* của BSKH nguyên thủy được người sáng lập BSKH Thường Lạc kế thừa. Ông luôn khuyên dạy việc niệm Phật cho các tín đồ của mình thông qua những câu thi giảng hay biện giải giáo lý: “Đi đà phải niệm cho thường/Đó là sáu báu rắng đem vào lòng/Tìm ra sáu nghĩa cho thông/Đặng mà sửa tánh trừ ma nơi mình/Đi đà sáu chữ giữ nơi tâm/Chẳng chấp đứng đi, lại với nằm/Thường niệm khi nào cơn giận nóng/Nhớ luôn dần tánh, nạn không lâm” (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.34, 58)...

Ông Nguyễn Tấn Đắc cũng đưa ra diễn ngôn rõ ràng về tư tưởng, pháp môn hành đạo, về mối quan hệ giữa “cảnh tịnh” và “tâm tịnh” qua việc “niệm Phật”: “Tịnh là do lòng mình Thanh Tịnh trước cảnh nghịch của phồn hoa đô hội. Trước cảnh giàu sang, danh vọng, quyến rũ mà lòng mình không đắm mê, tiếm nhiễm, dỗi dòi,... Như thế mới là Thanh Tịnh. Tìm nơi vắng vẻ đó là Cảnh Tịnh” (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.208). Có thể thấy, ông Nguyễn Tấn Đắc dạy tín đồ của mình xem hiện thực cuộc sống thế tục là thử thách trên con đường tu tập và hành đạo bằng cách niệm Phật hằng ngày. Đây là pháp tu nhẹ nhàng, gần gũi với đời sống người nông dân Tây Nam Bộ trong bối cảnh họ vừa lo cái ăn, cái mặc vừa phải đối diện với nhiều sự biến động của xã hội. Đồng thời, những câu thi giảng truyền dạy tín đồ niệm Phật của ông cũng dễ đi vào lòng người, đáp ứng sở thích “đọc thơ”, “ngâm thơ”, “nói thơ”... của tín đồ (phần đông là nông dân).

Bên cạnh lấy pháp tu “Tịnh độ” (niệm Phật) làm trung tâm, giáo lý của BSKH Thường Lạc cũng thể hiện tư tưởng - pháp tu *Thiền tông*. Và cũng giống như BSKH nguyên thủy, “thiền” của chi phái này chủ yếu được thực hành trong đời sống thế tục, hằng ngày sống ngay thẳng, nhường nhịn mọi người, ngay cả khi đứng trước nghịch cảnh: “Tu ngộ Phật tâm khỏi dãi dầu/Tu là cội phúc phải cần âu/Tu không ép xác, ngồi ca tụng/Tu chẳng hành thân, cúng lạy cầu/Tu gốc sửa mình trau hạnh nết/Tu rèn ý chí thoát mê sầu/Tu nhơn, tích đức, luôn trong sạch/Tu thể thành công, chứng đạo mau”

(Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.18)... Hay, việc quán tưởng Phật pháp đi liền với suy nghiệm về đời tục, đạt đến cảnh giới cuối cùng là con người cần làm tròn “Đạo nhân” - “đạo làm người” ở đời sống thế tục: “Mỗi ngày cúng 2 lần, buổi sáng và buổi tối. Sau khi thắp hương cầu nguyện xong, đọc bài nguyện Quy y Phật, để yên tĩnh 5 phút. Suy nghiệm lại coi, ngày và đêm qua ta đã làm việc gì đúng, việc gì sai, với kinh kệ, với Lời răn cấm với Chơn lý Phật, việc đúng ngày sau phải làm thêm, việc sai ngày sau phải sửa: Cứ mỗi ngày hai lần kiểm điểm mình” (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.159).

2.2. Tư tưởng Nho – Phật song hành

Nho giáo có ảnh hưởng rất lớn đến ứng xử xã hội của tín đồ và tư tưởng giáo lý các tôn giáo bản địa ở Nam Bộ. Không chỉ trong thời kỳ đạo BSKH nguyên thủy (1849) mà đến những thập niên đầu thế kỷ XX, tư tưởng Nho giáo luôn có địa vị vững chắc trong đời sống xã hội Nam Bộ, nên nó đã ảnh hưởng sâu đậm đến nhận thức của những người sáng lập các chi phái BSKH. Và tư tưởng Nho giáo quan trọng nhất ở buổi giao thời này vẫn là những giá trị về đạo làm người: tam cương, ngũ thường; nhân - lễ - nghĩa - trí - tín; trung, hiếu,... Ông Nguyễn Tấn Đắc đã dung nạp và “thiên hóa” những giá trị Nho giáo đó vào triết lý tôn giáo mà ông thuyết giảng. Những lời giảng mang đậm tư tưởng Nho giáo của ông nói rõ điều này: “Nhơn đạo - Tam cương gìn vẹn giữ/Ngũ thường năm mối, dạ đừng lay/Nước non oằn oại đôi vai gánh/Trung hiếu lo tròn chớ đổi thay” (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.103).

Trong *Mười điều khuyên cấm* ông giảng giải: “Một là gìn giữ chữ Trung/Thương dân mến nước hiệp cùng mới xinh (...)/Hai là chữ Hiếu phải lo/Mẹ cha dạy phải dẫn đo phải nài (...)/Ba là chữ Lễ vẹn toàn/Kính trên nhường dưới, rõ ràng mới hay (...)/Bốn là chữ Nghĩa chẳng quên/Sẵn lòng cứu giúp, chẳng cần công ơn (...)/Năm là chữ Nhẫn sáng ngời/Thương người lao khổ, cũng thời như ta (...)/Sáu là chữ Tín cho nguyên/Nhìn xa thấy rộng, hung phiến phân minh” (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.129, 130).

Qua khảo sát tổng thể hệ thống giáo lý của ông Nguyễn Tấn Đắc, những lời giáo thuyết điển hình mang tư tưởng luân lý Nho giáo như các trường hợp ở trên. Từ đó có thể khẳng định, tư tưởng Nho giáo đã song hành với tư tưởng Phật giáo ở đạo BSKH Thường Lạc.

3. Nghi thức thờ cúng của đạo BSKH Thường Lạc

3.1. Thờ ở chùa

Biểu tượng thờ chính và đối tượng phối thờ trong chùa BSKH Thường Lạc do ông Nguyễn Tấn Đắc quy định có nhiều khác biệt so với BSKH nguyên thủy. Tuy nhiên, qua thời gian, do nhu cầu tâm linh của tín đồ, cách thức thờ đã có sự biến đổi;

có nơi đặc điểm thờ đã vượt khỏi những quy định ban đầu. Chúng tôi đã khảo sát, tìm hiểu về biểu tượng, đối tượng thờ và cách thức bài trí bàn thờ của BSKH Thường Lạc trong vài ngôi chùa điển hình.

- Tại chùa *BSKH Trung ương Thường Lạc* và *chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc* ở xã Phú Ninh, các đối tượng thờ lần lượt là:

+ Ở trung tâm chính điện, trên cao nhất của bàn thờ là dòng chữ khẩu hiệu: “Ngôi Tam Bảo Trời Phật Thánh Tiên Tam Giáo Quy Hiệp Nhất” và *bài Kệ* do ông Nguyễn Tấn Đắc đặt ra được in trên giấy màu đỏ: “Trời Phật Thánh Tiên dạy một màu/Dạy đời đoàn kết biết thương nhau/Tuy rằng nhiều đạo nhiều phe phái/Chơn lý suy ra có khác nào”. Kế đến là bàn thờ với hình tượng Tam Thế Phật và Phật Thích Ca; dưới cùng là bàn thờ *Tam giáo chủ* biểu hiện bằng hình ảnh: Đoàn Minh Huyền (bên trái), Nguyễn Tấn Đắc (giữa) và Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm (bên phải). Bàn thờ được bài trí đơn giản với lư hương, hoa, đăng, chuông...

Ông Nguyễn Tấn Đắc đã thay đổi biểu tượng tôn giáo và đối tượng thờ so với BSKH nguyên thủy. Dòng chữ mang tính biểu tượng và đối tượng thờ cũng như cách thức bài trí bàn thờ ở trung tâm ngôi chùa thể hiện quan niệm dung hợp, biến đổi của BSKH Thường Lạc mà trong di ngôn của ông Nguyễn Tấn Đắc có đề cập: “Sở dĩ không thờ Trần đỏ là vì, trước đây Bửu Sơn Kỳ Hương của Phật Thầy Đoàn Minh Huyền thờ Trần đỏ, sau đến Phật giáo Hòa Hảo thờ Trần dà, do vậy, giáo chủ Nguyễn Tấn Đắc muốn phân biệt nên thờ hình tượng Phật Thích Ca. Với ý nghĩa dù là nhiều chi nhánh nhưng lấy giáo lý tu hành của Phật vẫn là chủ yếu”⁽⁸⁾, ⁽⁹⁾.

Qua biểu tượng và đối tượng thờ ở chính điện, nếu không tự xưng danh đạo là Phật giáo BSKH thì khó có thể nhận diện được đây là một chi phái tôn giáo có nguồn

⁽⁸⁾ *Trần điều* là biểu tượng thờ của đạo BSKH nguyên thủy và chi phái Vĩnh Xương, hình thức thể hiện là một mảnh vải đỏ hoặc được một hình khung sơn màu đỏ trên vách tường ở bàn thờ. Kích thước của biểu tượng thờ *Trần điều* không nhất định mà tùy theo quy mô bàn thờ. *Trần dà* là biểu tượng thờ màu nâu sậm (màu dà) hoặc đỏ sậm của đạo Phật giáo Hòa Hảo, được thể hiện bằng một mảnh vải hoặc hình khung sơn trên vách tường ở bàn thờ. Kích thước thờ của biểu tượng *Trần dà* không nhất định, tùy vào quy mô bàn thờ. Về ý nghĩa của biểu tượng thờ *Trần điều* và *Trần dà*, theo như lý giải của Huỳnh Phú Sổ, giáo chủ đạo Phật giáo Hòa Hảo: “Từ trước chúng ta thờ *Trần điều*, là di tích của Đức Phật Thầy Tây An để lại. Nhưng gần đây có nhiều kẻ thờ *Trần điều* tự xưng cùng tông phái với chúng ta, làm sai phép, sai với tôn chỉ của Đức Phật, nên toàn thể trong đạo đổi lại *màu dà*. Lại nữa, từ trước đến giờ các sư dùng màu dà là để biểu hiện cho sự thoát tục của mình, và màu ấy là sự kết hợp của tất cả các màu sắc khác, nên có thể tượng trưng cho sự hòa hiệp của nhân loại không phân biệt chủng tộc và cá nhân. Vì vậy cho dùng nó trong chỗ thờ phượng để tiêu biểu cho tinh thần vô thượng của nhà Phật” (Phật giáo Hòa Hảo, 1966, tr.150). Nhưng theo nghiên cứu của chúng tôi công bố gần đây, biểu tượng *Trần điều* của đạo BSKH nguyên thủy hàm ý về tư tưởng dung hợp tôn giáo “Tam giáo quy nguyên - Ngũ chi hiệp nhất” (Trần Hồng Liên & Nguyễn Trung Hiếu, 2018:).

⁽⁹⁾ Dẫn theo lời kể của ông Nguyễn M. T. (63 tuổi). *Tín đồ BSKH Thường Lạc (cư ngụ tại ấp 1, xã Phú Ninh, Tam Nông, Đồng Tháp). Ông Nguyễn M. T. là cháu ruột gọi giáo chủ Nguyễn Tấn Đắc bằng chú. Hiện là Trưởng ban Trung ương Tuyên truyền giáo lý BSKH Thường Lạc.* Người phỏng vấn: Nguyễn Hiếu.

gốc từ BSKH. Biểu tượng và đối tượng phối thờ của BSKH Thường Lạc đã thay đổi hoàn toàn biểu tượng thờ *Trần điều* “vô vi” của BSKH nguyên thủy. Tuy nhiên, dòng chữ biểu tượng cho thấy dấu ấn BSKH nguyên thủy vẫn còn hiển lộ thông qua khẩu hiệu: “Trời Phật Thánh Tiên Tam Giáo Quy Hiệp Nhất”. Tư tưởng “Tam giáo quy hiệp nhất” này vốn xuất phát từ quyển *Sấm giảng người đời* mười một hồi của ông Sư Vãi Bán Khoai - một tín đồ của BSKH nguyên thủy mà ông Nguyễn Tấn Đắc đã được thụ học. Trong quyển *Sấm giảng người đời*, quan niệm về *Tam giáo quy hiệp nhất* - quy Phật giáo - Nho giáo - Đạo giáo (Phật - Thánh - Tiên) về một mối, được thể hiện rất rõ từ câu khai đề cho đến lời hiệu kết thúc.

+ Đối diện bàn thờ Tam giáo - Phật Thích ca là bàn thờ *Các vị giáo chủ lãnh đạo các tôn giáo* theo tinh thần “Liên tôn phái hiệp nhất”. Bàn thờ không “hình nhân tượng cốt”, chỉ đặt *bài Kệ* được in trên giấy của ông Nguyễn Tấn Đắc làm biểu tượng thờ: “Thương đời lòng ấy rộng bao la/Tôn phái cùng chung cứu nước nhà/Công đức nghìn đời soi dẫu mãi/Ghi ân gương ấy khắc lòng ta”.

+ Bên trái là bàn thờ *Vạn dân bá tánh và các vị anh hùng tử sĩ*, với *bài Kệ* của ông Nguyễn Tấn Đắc được in trên giấy: “Giác ngộ chẳng lòng đi rẽ phân/Tôn thờ lẽ phải với lòng nhân/Ghi ân kẻ trước người sau gắng/Gìn giữ làm theo chứng bậc thần”.

+ Bên phải là bàn thờ *Cửu Huyền Thất Tổ ông bà chung* cũng đặt *bài Kệ* của ông Nguyễn Tấn Đắc được in trên giấy: “Đất nước ông cha đã dựng nên/Giống nòi chung máu lý nào quên/Ai người thức tỉnh lo tròn phận/Là biết thương nhau gọi đáp đền”.

+ Bên ngoài chùa là bàn thờ *Thông thiên* một tầng theo tín ngưỡng dân gian thờ Trời của người Việt Nam Bộ. Ngoài ra, có nhiều chùa còn thờ hình tượng Phật Bà Quán Thế Âm như trong chùa Phật giáo Bắc tông.

Các bàn thờ được bài trí đơn giản với lư hương, đèn và bình hoa.

Đây được xem là cách bài trí, chọn lựa biểu tượng, đối tượng thờ của ông Nguyễn Tấn Đắc sau thời gian khai đạo (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.154, 155). Biểu tượng và các đối tượng phối thờ của BSKH Thường Lạc, về đặc điểm nội dung và hình thức còn lưu giữ dấu tích của BSKH nguyên thủy, đó là ngôn ngữ biểu tượng “Tam giáo quy nguyên - Ngũ chi hiệp nhất”; ý thức về *Vạn dân bá tánh*, về *Tổ quốc và gia đình* (Ân Tổ tiên cha mẹ, Ân Đất nước); về tinh thần đoàn kết *Ân Đồng bào nhơn loại* (thờ giáo chủ các tôn giáo),... Nhưng, biểu tượng và các đối tượng thờ của chi phái này cũng thể hiện rõ ý thức biến đổi so với nguồn gốc như thay vì chỉ thờ *Trần điều* với triết lý “vô vi” như BSKH nguyên thủy, chi phái này không thờ Trần điều mà thờ hình/tượng Tam Thế Phật và Phật Thích Ca ở vị trí trung tâm, thể hiện tính “hữu vi”; và thờ các *bài Kệ* do ông Nguyễn Tấn Đắc đặt ra,...

Tuy nhiên, cách thức bài trí bàn thờ và biểu tượng, các đối tượng phối thờ như quy định của ông Nguyễn Tấn Đắc qua thời gian có nhiều thay đổi do tâm lý dung hợp thần linh, nhu cầu niềm tin tâm linh của tín đồ trước sự tác động của Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Hòa Hảo và các thần linh trong tín ngưỡng dân gian. Sự dung hợp, biến đổi này xuất hiện ở các ngôi chùa do đệ tử tạo dựng sau khi rời thầy về quê nhà sinh sống, truyền đạo. Điển hình như các chùa ở xã Phú Túc, xã Mỹ Phú, xã Thanh Phú Long,... một mặt vẫn giữ cách thức thờ truyền thống, mặt khác dung nạp thêm nhiều biểu tượng, đối tượng phối thờ khác vừa mang tín ngưỡng dân gian, vừa mang yếu tố Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Hòa Hảo hay BSKH nguyên thủy. Cụ thể:

- *Chùa ở xã Phú Túc*: cách thức, đối tượng thờ ở chùa này hoàn toàn được “tượng hóa”, pha lẫn giữa Phật giáo Bắc tông và tín ngưỡng dân gian. Tín đồ nơi đây thay câu tôn chỉ “Trời Phật Thánh Tiên Tam Giáo Quy Hiệp Nhất”, bài Kệ và hình tượng Tam Thế Phật, Phật Thích ca vốn nằm ở trung tâm chính điện bằng hai hình tượng thờ *Thiên Hoàng và Địa Mẫu* (còn gọi thờ Cha, thờ Mẹ)⁽¹⁰⁾; kế đến là bàn thờ *Tam giáo quy hiệp nhất* với các tượng Phật - Thánh - Tiên xếp từng hàng và bày biện nhiều hiện vật trên bàn thờ như: hình rồng, cặp hạc, chuông, mõ, kinh, lộc bình, chuỗi, xấp quẻ... Tên gọi ngôi chùa cũng thể hiện tính chất dung hợp tín ngưỡng thờ Mẫu dân gian vào thần điện tôn giáo: “Kim Thuyền Hoàng Mẫu - Bửu Sơn Kỳ Hương”, có nghĩa là hình tượng Mẫu (Mẹ - Địa) và Thiên Hoàng (Cha - Trời) trở thành đối tượng thờ trung tâm của chùa. Thiên Hoàng và Địa Mẫu là ý niệm lưỡng phân về vũ trụ trong tín ngưỡng dân gian và Đạo giáo - về Trời với linh thể tối cao là Ngọc Hoàng (Cha) và Đất là Mẹ - Địa Mẫu. Đây là ý niệm Âm và Dương sinh ra vạn vật và con người nơi vũ trụ. Trong thần điện Cao Đài giáo, Thiên Hoàng và Địa Mẫu còn gọi Đức Chí Tôn hay Diêu Trì Kim Mẫu cũng có ý nghĩa tương tự như vậy: “Diêu Trì Kim Mẫu là đáng giữ phân nửa quyền lực của Đức Chí Tôn, do Đức Chí Tôn tạo ra để làm chủ Âm quang và tạo hóa ra Vạn linh nơi cõi Thiêng liêng vô hình, sau đó, cho Vạn linh đầu kiếp xuống các Địa cầu tạo thành Vạn vật, tức là chúng sanh” (Huỳnh Ngọc Thu, 2017, tr.87).

Ngoài ra, ở ngôi chùa này, các đối tượng phối thờ như: Phật Di Lặc, Tam Thế Phật, Hộ Pháp... đều được “tượng hóa” to lớn, bài trí dày đặc trong tự điện ở các vị trí khác nhau không theo một quy cách nào. Các đối tượng thờ truyền thống của chi phái đã “lấn khuất” vào một góc nhỏ của chùa hoặc không còn tồn tại.

- *Chùa ở xã Mỹ Phú*: dù có sự dung hợp với tín ngưỡng và tôn giáo khác nhưng cách thức thờ của chùa đơn giản hơn, vẫn giữ nguyên mô thức thờ của ông Nguyễn Tấn Đắc với bốn bàn thờ truyền thống như chùa Trung ương Thường Lạc và chùa Phú Ninh. Tính dung hợp ở chùa này được thể hiện qua các điểm như:

⁽¹⁰⁾ Diêu H. (60 tuổi). *Tín đồ quy y theo giáo chủ Nguyễn Tấn Đắc khi ông còn sống. Bà là người xây cất và làm thủ tục chùa “Kim Thuyền Hoàng Mẫu - Bửu Sơn Kỳ Hương” (thuộc xã Phú Túc, Châu Thành, Bến Tre)*. Người phỏng vấn: Nguyễn Hiếu.

+ Ở chính điện, bàn thờ “Trời Phật Thánh Tiên Tam Giáo Quy Hiệp Nhất”, ngoài tượng Phật Thích Ca còn có biểu tượng *Trần đà* của đạo Phật giáo Hòa Hảo; ở tầng dưới là bàn thờ Tam giáo chủ: Đoàn Minh Huyền (trái) - Nguyễn Tấn Đắc (giữa) - Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (phải) và phối thờ hình ảnh Đức Bồn sư núi Tượng Ngõ Lợi - giáo chủ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

+ Đối diện bàn thờ ở chính điện là bàn thờ *Giáo chủ lãnh đạo các tôn giáo*, ngoài đặt hình ông Nguyễn Tấn Đắc và bài Kệ còn có biểu tượng *Trần đà* và bức ảnh ông Huỳnh Phú Sổ - giáo chủ đạo Phật giáo Hòa Hảo.

+ Hai bên bàn thờ *Giáo chủ lãnh đạo các tôn giáo* là bàn thờ thờ tượng Long Thần và Hộ pháp.

- *Chùa ở xã Thanh Phú Long*: cách bài trí bàn thờ ở chính điện của chùa đặc biệt mang tính chất hợp lưu các dòng tôn giáo giữa “cựu” và “tân” - vừa BSKH nguyên thủy, vừa Phật giáo Bắc tông, vừa BSKH Thường Lạc. Cụ thể:

+ Ở chính điện, bàn thờ được chia làm hai tầng: tầng trên thờ tượng Phật Thích Ca và biểu tượng *Trần điều* của BSKH nguyên thủy in lớn trên vách, không còn dòng chữ chú giải “Trời Phật Thánh Tiên Tam Giáo Quy Hiệp Nhất” và bài Kệ như ở chùa Trung ương Thường Lạc và chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ở xã Phú Ninh; tầng dưới là bàn thờ Phật - Thánh - Tiên với các hình tượng đại diện cho từng “linh thể” được sắp xếp theo hàng ngang Phật, Thánh, Tiên trên bàn thờ.

+ Các bàn thờ khác trong chùa như: *Các vị giáo chủ lãnh đạo các tôn giáo* (đối diện bàn thờ chính điện), *Vạn dân bá tánh và các vị anh hùng tử sĩ* (bên trái), *Cửu Huyền Thất Tổ ông bà chung* (bên phải), ngoài đặt bài Kệ của ông Nguyễn Tấn Đắc còn có biểu tượng *Trần điều* của BSKH nguyên thủy.

+ Bên ngoài ngôi chùa còn có nhiều bàn thờ khác nhau. Cụ thể: phía tiền diện chùa là bàn thờ và tượng *Long Thần - Hộ Pháp* làm “bình phong”; phía trước bàn thờ *Long Thần - Hộ Pháp* là bàn thờ và tượng Phật Bà Quán Thế Âm cao lớn. Song song với bàn thờ Phật Bà Quán Thế Âm là bàn thờ *Thông thiên* hai tầng, tầng trên thờ Trời, tầng dưới thờ Đất. Có thể thấy, ở ngôi chùa này, đặc điểm và biểu tượng thờ của BSKH nguyên thủy được tái thiết lại song hành với đặc điểm thờ của BSKH Thường Lạc. Biểu tượng *Trần điều*, bàn thờ *Thông thiên* hai tầng nói rõ về ý thức tái lập nguồn cội này.

3.2. Thờ tại gia

Từ khi ra đời năm 1938 đến nay, việc thờ phụng tại gia của tín đồ BSKH Thường Lạc vẫn đảm bảo nguyên tắc, đơn giản như thờ ở chùa với ba hoặc bốn bàn thờ. Ở gian giữa ngôi nhà, trên cao nhất là bàn thờ thờ hình hoặc tượng Phật Thích Ca; phía dưới là bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ; bên ngoài sân là bàn Thông thiên một tầng theo tín ngưỡng dân gian thờ Trời của người Việt Nam Bộ (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010, tr.157). Ở nhiều gia đình, tín đồ còn lập bàn thờ

ông Nguyễn Tấn Đắc, ngoài ra ở gian trung tâm ngôi nhà không có đối tượng thờ nào khác được đặt “ngang hàng” với các đối tượng thờ nêu trên. Nhiều gia đình cũng thờ Ông Địa, Thần Tài, Ông Táo,... Tuy nhiên, việc thờ này theo tín ngưỡng dân gian, không phải là đối tượng thờ chính, chỉ phối thờ sống đạo của tín đồ.

Quy tắc thờ tại gia của BSKH Thường Lạc sở dĩ đơn giản như vậy là vì, từ khi mới lập chi phái đạo đến khi mất năm 1997, ông Nguyễn Tấn Đắc đã sáng lập và quy định rõ về tư tưởng tôn giáo, cách thức thờ. Và có lẽ, dù mang tên gọi là Phật giáo BSKH, nhưng thực tế đây là hình thức Phật giáo “dân gian hóa” với cách thờ truyền thống của người cư sĩ tại gia Nam Bộ, lấy hình tượng Đức Phật làm niềm tin.

Hiện nay, một số gia đình tín đồ BSKH Thường Lạc có phối thờ biểu tượng *Trần đà* của đạo Phật giáo Hòa Hảo hay *Trần điều* của BSKH nguyên thủy, tuy nhiên, những trường hợp này không nhiều. Chỉ một vài gia đình ở vùng nông thôn như Thủ Thừa (Long An), Châu Thành (Bến Tre)... sinh sống gần tín đồ Phật giáo Hòa Hảo nên tiếp nhận, hay là do tín đồ “hoài niệm” về nguồn gốc của đạo, hoặc đó là kết quả của những lần đi thăm viếng một số chùa của BSKH nguyên thủy nên có sự tích hợp, tái lập biểu tượng thờ này.

3.3. Nghi thức cúng

Dù Nguyễn Tấn Đắc minh định đạo của ông sáng lập có nguồn gốc từ BSKH nguyên thủy, nhưng về thực chất, ngoài rất ít những câu thi giảng liên quan đến BSKH thì cách thức thờ, nghi thức cúng,... của BSKH Thường Lạc gần hơn với các “hiện tượng tôn giáo mới” như nhiều nhà nghiên cứu thường hay đề cập đến khi nói về các tôn giáo bản địa ở Nam Bộ. Riêng nghi thức cúng của chi phái thể hiện rõ ảnh hưởng của nghi thức Phật giáo Bắc tông nhưng đã được “dân gian hóa”. Tuy nhiên, chỉ dừng lại ở nghi thức, còn các bài đọc nguyện khi cúng khi cúng,... đều do ông Nguyễn Tấn Đắc đặt ra.

Tương tự như Phật giáo Bắc tông, người sáng lập BSKH Thường Lạc quy định hai thời cúng hằng ngày đối với tín đồ ở chùa và tại gia: *sáng* (5 hoặc 6 giờ) và *chiều* (6 hoặc 7 giờ).

Diễn trình nghi thức trong thời cúng của chi phái Thường Lạc rất đơn giản, theo nghi thức “Phật giáo dân gian”. Trong chùa, ở mỗi bàn thờ đều thực hiện các nghi thức như nhau: tín đồ mặc “áo dài cúng” màu đen hoặc màu nâu, đứng ngay ngắn trước bàn thờ ở chính điện, tay cầm nhang đưa lên trán niệm Phật (3 lần) và đọc bài kinh-nguyện do ông Nguyễn Tấn Đắc truyền dạy. Sau đó cắm nhang trên bàn thờ rồi quỳ xuống lạy ba lạy. Cách thức lạy: hai bàn tay chắp vào nhau (không “chéo hai ngón tay cái” như BSKH nguyên thủy) - cúi lạy hai bàn tay xòe ra ngửa lên áp vào mặt như cách lạy của Phật giáo Bắc tông hoặc Phật giáo Hòa Hảo, không lạy “lật úp hai bàn tay xuống” như BSKH nguyên thủy. Ở bàn thờ Tam bảo - Tam giáo ngay chính điện, do bài trí hai bàn thờ (tầng trên thờ “Tam giáo hiệp nhất” và thờ Phật; tầng dưới thờ Tam giáo chủ:

Đoàn Minh Huyền, Nguyễn Tấn Đắc và Trương Nguyễn Bình Khiêm) nên nghi thức cúng được thực hiện hai lần: sáu lạy.

Khi thực hiện xong nghi thức cúng ở bàn thờ ngay chính điện, tín đồ tiếp tục đến các bàn thờ khác trong chùa thực hiện nghi thức tương tự. Ở mỗi bàn thờ họ đọc những bài kinh-nguyện khác nhau. Tất cả những bàn thờ đều thực hiện tuần tự các bước nghi thức: *đốt nhang vái nguyện - cắm nhang và quỳ lạy* ba lạy. Tín đồ không tụng kinh, gõ mõ như một số chùa của BSKH nguyên thủy. Khác với BSKH nguyên thủy, BSKH Thường Lạc đều thực hiện nghi thức cúng giống nhau ở các bàn thờ, không phân biệt theo đối tượng thờ. Còn đối với tín đồ BSKH nguyên thủy, ở các bàn thờ ông bà, Cửu Huyền Thất Tổ, bá tánh,... nói chung là “người phàm”, không được thực hiện nghi thức cúng giống như Phật mà phải cúng theo cách thức “lạy lễ”. Theo tín đồ BSKH nguyên thủy: “ông bà, cha mẹ,... là người phàm tục, dưới Phật, thần,... nên không thể chấp tay lạy ông bà như lạy Phật được, phải lạy khác nhau. Lạy lễ”⁽¹¹⁾. Hay: “Bàn tay chấp và chéo hai ngón tay cái là ‘ấn’ Thập bát La hán của Phật. Nên không thể lạy ông bà, cha mẹ, bá tánh,... ngang hàng như lạy Phật. Phải lạy lễ”⁽¹²⁾. *Lạy lễ* là cách lạy thường thấy trong dân gian, dùng để lạy trả lễ cho người còn sống, người qua đời, người lớn tuổi, trong các lễ cưới,... của người Việt Nam Bộ.

Ở bàn thờ Thông thiên (thờ Trời) ngoài sân chùa, tín đồ BSKH Thường Lạc chỉ thực hiện nghi thức cúng một hướng trước bàn thờ thay vì cúng tứ phương: Đông - Tây - Nam - Bắc như Phật giáo Hòa Hảo.

So với BSKH nguyên thủy thì nghi thức cúng của BSKH chi phái Thường Lạc đơn giản hơn rất nhiều.

Diễn trình nghi thức cúng hằng ngày ở chùa cũng được thực hiện vào các ngày lễ cúng thường niên của đạo. Có khác chăng thì chỉ vài tiểu tiết rất nhỏ như: ngày lễ mặc “áo dài cúng” và đội khăn đóng, mỗi lần lạy và cắm nhang thì kết hợp với việc đánh đại hồng chung, có người đứng chủ trì thực hiện nghi thức cúng,...

Diễn trình nghi thức cúng hằng ngày ở nhà của tín đồ BSKH Thường Lạc giống như ở chùa. Vì đối tượng thờ ở nhà đơn giản nên việc lễ cúng diễn ra nhanh hơn.

Tuy nhiên, những nghi thức cúng truyền thống của chi phái này cũng bị biến đổi ở một vài ngôi chùa thờ phụng theo hướng “đa thần”, dung hợp các tín ngưỡng dân gian, Phật giáo và các tôn giáo khác. Điều này dẫn đến tình trạng tín đồ nơi chùa đưa thêm vào các nghi thức cúng khác, tạo thành một dạng nghi thức “hỗn hợp” - vừa Phật giáo Bắc tông vừa tín ngưỡng dân gian. Cụ thể như, *chùa ở xã Phú Túc* (Châu Thành, Bến Tre), tín đồ nơi đây lấy hình tượng *Thiên Hoàng - Địa Mẫu* trong tín ngưỡng dân

⁽¹¹⁾ Ông Ba C. (59 tuổi). *Tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương nguyên thủy ở chùa Bửu Hương (Thanh Mỹ Tây, Châu Phú, An Giang)*. Người phỏng vấn: Nguyễn Hiếu.

⁽¹²⁾ Nguyễn V. L. (80 tuổi). *Tín đồ đạo BSKH nguyên thủy ở xã Nghĩa Thành (Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu)*. Ông là Trưởng ban Trị sự đạo BSKH tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Người phỏng vấn: Nguyễn Hiếu.

gian làm đối tượng thờ chính nơi tự điện, nên nghi thức cúng vào hai thời sáng và chiều, ngoài nghi thức *đốt nhang vái nguyện và quỳ lạy* như truyền thống thì tín đồ “còn đọc tụng *Địa Mẫu chơn kinh* kết hợp gõ mõ và gõ chuông”⁽¹³⁾. Ở các bàn thờ còn lại, do đối tượng thờ khác biệt với truyền thống của đạo BSKH như thờ Phật Di Lặc, thờ Tam Thế Phật, thờ Địa tạng vương,... nên các bài kinh-nguyện cũng khác hẳn với các bài kinh-nguyện mà ông Nguyễn Tấn Đắc truyền dạy.

Tóm lại, về biểu tượng và đối tượng thờ, BSKH Thường Lạc có sự kế thừa nhưng cũng có nhiều khác biệt so với BSKH nguyên thủy. Sự khác biệt, dung hợp và biến đổi ý nghĩa biểu tượng thờ chính, đối tượng phối thờ phụ thuộc vào tâm thức thụ đạo và truyền đạo của ông Nguyễn Tấn Đắc và tín đồ. Điều này có cơ sở tâm lý tôn giáo và xã hội cụ thể. Đó là điều kiện sống khó khăn, lịch sử xã hội ở một thời kỳ phức tạp, tín đồ là nông dân, rày đây mai đó,... làm ăn đã hình thành nên nhiều đối tượng thờ khác, nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của cá nhân và cộng đồng; mặt khác, sự dung hợp, biến đổi khác biệt này còn do sự tác động từ các tôn giáo và tín ngưỡng khác trong quá trình cộng sinh.

Về nghi thức cúng hằng ngày của BSKH chi phái Thường Lạc ở chùa và tại gia rất đơn giản, gần gũi như nghi thức cúng của tín đồ Phật giáo Bắc tông đã được dân gian hóa. Và quá trình *Phật giáo hóa* nghi thức của chi phái Thường Lạc có từ khi lập đạo. Ở những ngôi chùa mà đối tượng thờ chính khác với quy định của đạo thì nghi thức cúng cũng đồng thời bị thay đổi hoàn toàn. Tuy nhiên, hiện tượng này là cá biệt, thuộc về nhu cầu tâm linh của thiểu số, không mang tính cộng đồng và cũng không nhận được sự ủng hộ của cộng đồng tín đồ chi phái nên không được xem là sự dung hợp, biến đổi bên trong của chi phái này.

4. Kết luận

BSKH nguyên thủy là tôn giáo bản địa đầu tiên của Việt Nam ra đời ở An Giang và lan tỏa rộng khắp vùng Nam Bộ. Từ khi ra đời, tôn giáo này ảnh hưởng rất lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân Nam Bộ. Ngoài ra, đối với các tôn giáo bản địa khác như Tứ Ân Hiếu Nghĩa và Phật giáo Hòa Hảo, đạo BSKH nguyên thủy ảnh hưởng rất lớn đến hệ thống tư tưởng của các tôn giáo này nói riêng, các phương diện khác nói chung như: đặc điểm thờ, nghi lễ, quan niệm về âm thực và trang phục tôn giáo...

Sau thời gian ra đời, ảnh hưởng rộng rãi thì BSKH nguyên thủy bị thực dân Pháp triệt thoái do những nguyên nhân lịch sử xã hội. Nhưng với tư tưởng, triết lý tu học bình dân, BSKH nguyên thủy vẫn âm thầm tồn tại trong lòng tín đồ. Vì vậy, đến giai đoạn lịch sử xã hội mới, thực dân Pháp nói lỏng sự kiểm soát thì đạo BSKH đã tái lập trở lại với các chi phái, chi nhánh ở nhiều địa phương. Những chi phái này một mặt

⁽¹³⁾ Diệu H. (60 tuổi). Người phỏng vấn: Nguyễn Hiếu.

lưu giữ được những đặc điểm truyền thống, mặt khác đã tiếp nhận, dung hợp nhiều yếu tố mới. Mặc dù vậy, biểu hiện của đạo BSKH vẫn còn rất rõ để nhận diện; và những yếu tố mới được tiếp nhận, dung hợp, biến đổi làm cho đạo BSKH được “hòa hợp” trong quá trình tồn tại với các tín ngưỡng và tôn giáo khác ở cùng khu vực.

N.H - M.T.M.T

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp. (2013). *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.
2. Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. (2017a). *Tư liệu lược sử giáo lý*. Phường An Lạc (thị xã Hồng Ngự): Tài liệu đánh máy.
3. Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. (2017b). *Sự ra đời của Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc*. Phường An Lạc (thị xã Hồng Ngự): Tài liệu đánh máy.
4. Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. (2017c). *Đức giáo chủ ra đời lập đạo*. Phường An Lạc (thị xã Hồng Ngự): Tài liệu đánh máy.
5. Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. (2017d). *Bước đường hành đạo của Đức giáo chủ*. An Lạc (thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp): Ban Trị sự Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ấn hành.
6. Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Tháp. (2012). *Thống kê cơ sở thờ tự, chức việc, tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương*. Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Tháp: Bản đánh máy.
7. Dật Sĩ & Nguyễn Văn Hầu. (1955/1973). *Thất Sơn màu nhiệm*. Sài Gòn: Nxb. Từ Tâm.
8. Đinh Văn Hạnh. (1999). *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa của người Việt Nam Bộ*. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.
9. Đỗ Quang Hưng (2001). “Hiện tượng tôn giáo mới mấy vấn đề lý luận và thực tiễn”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
10. Hà Tân Dân. (1971). *Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương - Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa*. Sài Gòn: Không ghi tên Nhà xuất bản.
11. Huỳnh Minh. (1971). *Sa Đéc xưa và nay*. Sài Gòn: Nxb. Cánh Bàng.
12. Huỳnh Ngọc Thu. (2017). *Đạo Cao Đài ở Nam Bộ và các mối quan hệ*. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Ngô Văn Lệ. (2017). *Nghiên cứu tộc người và văn hóa tộc người tiếp cận nhân học phát triển*. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất. (2010). *Thi văn giáo lý Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương của Đức Thầy giáo chủ*. An Lạc (thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp): Ban Trị sự Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ấn hành.
15. Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất. *Kinh cúng*. Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương (Mỹ Phú, Thủ Thừa): Bửu Sơn Kỳ Hương Trung ương Thường Lạc Ban Truyền giáo ấn hành.
16. Phật giáo Hòa Hảo. (1966). *Sám giảng thi văn giáo lý của Đức Huỳnh Giáo chủ*. Sài Gòn: Ấn quán Thương Bình xuất bản.

17. Trần Hồng Liên (2009). “Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ (trường hợp xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang)”. *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 04 (128), tr.84 - 90.
18. Trần Hồng Liên & Nguyễn Trung Hiếu. (2018). “Góp phần tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng Trần điều của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ”. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ, Việt Nam. Phần 1: Văn hóa nhận thức và Tôn giáo - Tín ngưỡng*. Võ Văn Thắng (Trưởng ban Biên tập) & Lê Minh Tuấn Lâm & Châu Thi Đa & Lê Hải Yến (Thành viên). An Giang: Nxb. Đại học Cần Thơ.
19. Vương Kim & Đào Hưng. (1953). *Đức Phật Thầy Tây An*. Sài Gòn: Nxb. Long Hoa.
20. Vương Kim. (1966). *Bửu Sơn Kỳ Hương*. Sài Gòn: Nxb. Long Hoa.